TRƯỜNG CĐ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
BAN THƯ KÝ HĐTS

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN CAO ĐẲNG ĐỢT 1 NĂM 2021

Ngành: Công nghệ ô tô

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			
1	Nguyễn Trường	An	Nam	06/12/2003	Công nghệ ô tô	2021	5.8	6.2	6.4	0.75		19.15	Trúng tuyển	
2	Nguyễn Đình	An	Nam	01/07/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.2	5.7	7.8	0.75		20.45	Trúng tuyển	
3	Nguyễn Quang Tuấn	Anh	Nam	27/08/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.3	6.0	6.7	0.75		19.75	Trúng tuyển	
4	Nguyễn Việt	Anh	Nam	26/06/2002	Công nghệ ô tô	2020	5.9	7.4	6.9	0.75		20.95	Trúng tuyển	
5	Đàm Tiến	Anh	Nam	20/05/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.6	5.8	2.2	0.75		15.30	Trúng tuyển	Tổ hợp 2
6	Đặng Văn	Bắc	Nam	18/08/2003	Công nghệ ô tô	2021	5.7	6.4	6.2	0.75		19.05	Trúng tuyển	
7	Đỗ Xuân	Bắc	Nam	15/08/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.2	6.1	6.9	0.75		19.95	Trúng tuyển	
8	Nguyễn Đức	Bình	Nam	19/02/2003	Công nghệ ô tô	2021	7.1	7.9	8.0	0.75		23.75	Trúng tuyển	
9	Nguyễn Đình	Cảnh	Nam	14/10/2002	Công nghệ ô tô	2020	7.1	7.2	6.3	0.75		21.35	Trúng tuyển	
10	Nguyễn Đình	Chiểu	Nam	04/09/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.5	6.9	7.2	0.75		21.35	Trúng tuyển	
11	Nông Văn	Chung	Nam	28/02/2000	Công nghệ ô tô	2018	5.2	5.2	5.2	0.75	2	18.35	Trúng tuyển	ƯT1
12	Phạm Văn	Công	Nam	22/11/2003	Công nghệ ô tô	2021	7.9	6.8	5.3	0.75		20.75	Trúng tuyển	
13	Nguyễn Duy	Công	Nam	03/11/2003	Công nghệ ô tô	2021	7.4	7.2	7.4	0.75		22.75	Trúng tuyển	
14	Ngô Quang	Công	Nam	07/07/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.3	7.3	6.4	0.75		20.75	Trúng tuyển	
15	Đỗ Văn	Công	Nam	18/06/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.0	5.9	6.9	0.50		19.30	Trúng tuyển	
16	Trần Văn	Cường	Nam	10/10/2003	Công nghệ ô tô	2021	7.1	6.4	6.7	0.75		20.95	Trúng tuyển	
17	Hoàng Văn	Cường	Nam	27/07/1997	Công nghệ ô tô	2015	4.9	4.7	4.9	0.50		15.00	Trúng tuyển	
18	Hoàng Hải	Đăng	Nam	04/12/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.4	7.9	8.1	0.75		23.15	Trúng tuyển	
19	Hà Hải	Đăng	Nam	05/12/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.7	7.1	7.2	0.75		21.75	Trúng tuyển	
20	Trương Thành	Đông	Nam	25/01/2003	Công nghệ ô tô	2021	7.5	6.9	7.7	0.75		22.85	Trúng tuyển	
21	Hoàng Mạnh	Đức	Nam	29/11/2003	Công nghệ ô tô	2021	7.1	7.4	7.6	0.75		22.85	Trúng tuyển	
22	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	28/02/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.0	6.3	6.2	0.25		18.70	Trúng tuyển	Tổ hợp 2
23	Mạc Văn	Dũng	Nam	02/02/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.9	6.7	6.4	0.75		20.75	Trúng tuyển	
24	Lương Đức	Dương	Nam	20/06/2003	Công nghệ ô tô	2021	7.7	7.7	7.7	0.25		23.35	Trúng tuyển	
25	Nông Đức	Hậu	Nam	30/01/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.6	5.9	6.3	0.75	2	21.55	Trúng tuyển	ƯT1
26	Đỗ Văn	Hậu	Nam	05/07/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.8	6.2	6.3	0.75		20.05	Trúng tuyển	
27	Nguyễn Hoàng	Hiệp	Nam	14/03/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.4	6.7	7.7	0.75		21.55	Trúng tuyển	
28	Ngô Quang	Hiếu	Nam	23/11/2003	Công nghệ ô tô	2021	5.2	6.8	5.5	0.75		18.25	Trúng tuyển	
29	Triệu Văn	Hiếu	Nam	16/10/2002	Công nghệ ô tô	2020	6.6	6.7	6.8	0.75		20.85	Trúng tuyển	
30	Hà Chí	Hòa	Nam	19/03/1998	Công nghệ ô tô	2016	5.7	5.0	5.5	0.25		16.45	Trúng tuyển	
31	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	05/09/2003	Công nghệ ô tô	2021	5.2	6.4	6.2	0.75		18.55	Trúng tuyển	
32	Giáp Văn	Hoàng	Nam	20/12/2002	Công nghệ ô tô	2020	6.2	5.9	6.1	0.75		18.95	Trúng tuyển	
33	Hứa Ngọc	Hoàng	Nam	21/08/2003	Công nghệ ô tô	2021	7.7	8.1	7.6	0.75		24.15	Trúng tuyển	
34	Đồng Văn	Học	Nam	28/02/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.8	7.5	7.0	0.75		22.05	Trúng tuyển	
35	Nguyễn Đăng	Hội	Nam	13/08/2002	Công nghệ ô tô	2020	7.0	6.2	7.0	0.50		20.70	Trúng tuyển	
36	Nông Đức	Hùng	Nam	27/08/2003	Công nghệ ô tô	2021	5.9	6.3	6.1	0.75	2	21.05	Trúng tuyển	ƯT1
37	Nguyễn Tuấn	Hùng	Nam	02/12/2003	Công nghệ ô tô	2021	7.2	8.0	8.6	0.75		24.55	Trúng tuyển	
38	Ngô Văn	Hướng	Nam	18/08/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.7	6.4	6.6	0.75		20.45	Trúng tuyển	
39	Nguyễn Hữu	Hưởng	Nam	09/02/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.4	5.6	6.1	0.75		18.85	Trúng tuyển	
40	Hứa Văn	Huy	Nam	06/02/2002	Công nghệ ô tô	2020	6.2	6.8	6.7	0.75		20.45	Trúng tuyển	
41	Lý Quang	Huy	Nam	04/02/2002	Công nghệ ô tô	2020	5.2	6.0	5.6	0.75		17.55	Trúng tuyển	
42	Bùi Văn	Huy	Nam	13/05/2003	Công nghệ ô tô	2021	7.6	5.3	6.4	0.75		20.05	Trúng tuyển	
43	Ngô Lâm	Huy	Nam	24/04/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.5	6.5	6.2	0.75		19.95	Trúng tuyển	
44	Lê Văn	Khanh	Nam	26/11/2002	Công nghệ ô tô	2020	5.9	6.2	6.4	0.75		19.25	Trúng tuyển	

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			
45	Đặng Đức	Khiêm	Nam	09/11/2003	Công nghệ ô tô	2021	5.7	6.0	5.0	0.75		17.45	Trúng tuyển	
46	Lã Văn	Khương	Nam	18/10/2003	Công nghệ ô tô	2021	5.0	5.0	5.3	0.50		15.80	Trúng tuyển	
47	Vi Văn	Kiên	Nam	05/10/2003	Công nghệ ô tô	2021	5.5	6.1	5.6	0.75		17.95	Trúng tuyển	
48	Đào Trung	Kiên	Nam	27/09/2003	Công nghệ ô tô	2021	7.7	7.6	6.8	0.75		22.85	Trúng tuyển	
49	Triệu Phúc	Long	Nam	24/04/1999	Công nghệ ô tô	2018	5.7	5.1	5.2	0.25	2	18.25	Trúng tuyển	ƯT1
50	Nguyễn Thành	Luân	Nam	21/07/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.2	6.5	6.4	0.75		19.85	Trúng tuyển	
51	Nguyễn Thế	Mạnh	Nam	20/08/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.6	6.2	6.8	0.75		20.35	Trúng tuyển	
52	Vũ Quốc	Mạnh	Nam	09/10/2002	Công nghệ ô tô	2020	6.3	6.3	6.9	0.50		20.00	Trúng tuyển	
53	Lê Đức	Mạnh	Nam	02/05/2003	Công nghệ ô tô	2021	7.9	7.0	6.7	0.25		21.85	Trúng tuyển	
54	Nguyễn Thanh	Minh	Nam	04/07/2003	Công nghệ ô tô	2021	6.4	6.3	5.3	0.75		18.75	Trúng tuyển	
55	Vũ Xuân	Minh	Nam	22/01/2003	Công nghệ ô tô	2021	7.3	7.5	7.3	0.75		22.85	Trúng tuyển	

Bắc Giang, ngày ... tháng 8 năm 2021

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Thân Văn Hùng

NGƯỜI LẬP

Đoàn Ngọc Thế

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm UT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Năm tốt nghiệp	Điểm XT			Điểm ƯT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
							M1	M2	M3	KV	ĐT			